

TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ
TỔ SỬ- ĐỊA- GIÁO DỤC CÔNG DÂN

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TẠI NHÀ MÔN LỊCH SỬ LỚP 6

Tên Chủ đề/ Bài học:

SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP

1. Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*

- Đọc sách giáo khoa từ trang 27 đến trang 31

Kiến thức cần nắm (học sinh ghi vào tập):

I. SỰ XUẤT HIỆN CỦA CÔNG CỤ LAO ĐỘNG BẰNG KIM LOẠI:

- Khoảng 3.500 năm trước Công Nguyên người Lưỡng Hà và Ai Cập đã biết dùng đồng đỏ.
- Khoảng 2.000 năm trước Công Nguyên đồng thau đã phổ biến ở nhiều nơi.
- Khoảng 1.500 trước Công Nguyên, kỹ nghệ đúc đồng đã phát triển mạnh.
- Khoảng đầu tiên trước Công Nguyên, đồ sắt ra đời

II. SỰ CHUYỂN BIẾN TRONG XÃ HỘI NGUYÊN THỦY:

- Kim loại xuất hiện
- Sản xuất phát triển – sản phẩm dư thừa
- Xuất hiện giàu nghèo.
- Mối quan hệ giữa người với người thay đổi,
- Quan hệ bất bình đẳng thay cho quan hệ bình đẳng.

2. Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*

Hoạt động luyện tập

1. Em hãy nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy. Phát minh quan trọng nào của người nguyên thủy tạo nên những chuyển biến này?
2. Sự xuất hiện của kim loại đã có tác động như thế nào tới đời sống của con người?

Gợi ý:

Câu 1: Với yêu cầu 1, HS sử dụng lại sơ đồ 5.5 (trong sách lịch sử chân trời sáng tạo/ trang 29) để tìm đáp án câu trả lời cho HS. Với yêu cầu 2, HS có thể thấy rằng phát minh ra lửa là quan trọng nhất trong cuối thời nguyên thủy

Câu 2: -Nhờ công cụ bằng kim loại, con người có thể khai phá đất hoang, tăng diện tích và năng suất trồng trọt...sản phẩm làm ra nhiều, xuất hiện của cải dư thừa.

- Một số người chiếm hữu của cải dư thừa, trở nên giàu có... xã hội phân hóa thành kẻ giàu, người nghèo. Xã hội nguyên thủy dần dần tan rã.

Hoạt động vận dụng

Câu 1. Quan sát công cụ lao động và những vật dụng của người nguyên thủy giai đoạn Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun, em hãy viết một đoạn văn ngắn mô tả cuộc sống của họ.

Câu 2. Em hãy kể tên một số vật dụng bằng kim loại mà con người ngày nay vẫn thừa hưởng từ những phát minh của người nguyên th

Gợi ý:

Câu 1: Dựa trên các tư liệu rìu đá được tìm thấy, học sinh có thể liên tưởng đến cuộc sống của con người nguyên thủy. HS có thể viết một đoạn văn ngắn như (cách ngày nay hơn 4000 năm..... mở rộng địa bàn cư trú..... định cư.....sinh sống sản xuấtchăn nuôi..... nghệ thuật.....).

Câu 2: Lưu ý từ “vật dụng” được sử dụng hằng ngày, ví dụ: lưỡi cuốc, dao, rìu chặt cây, lưỡi câu, xiên nướng thịt,... là những vật dụng có từ phát minh ra kim loại và đã có từ thời nguyên thủy.

3. Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh thực hiện “Phiếu hỗ trợ tự học tại nhà” để ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. Đồng thời hướng dẫn học sinh cách gửi đề GVBM có thể /GVCN bằng các kênh liên lạc theo mẫu gợi ý sau:

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Trường:- Lớp:- Họ tên học sinh: |
|---|

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh	
Sử	I.Sự xuất hiện của công cụ lao động bằng kim loại II. Sự chuyển biến trong xã hội nguyên thủy	1. 2. 3.	

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC TẠI NHÀ MÔN LỊCH SỬ LỚP 6

Tên Chủ đề/ Bài học: AI CẬP CỔ ĐẠI

Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.

- Đọc sách giáo khoa từ trang 32 đến trang 36

Kiến thức cần nắm (học sinh ghi vào tập):

I. Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại:

<u>Nhà nước cổ đại</u>	<u>Người thành lập</u>	<u>Cơ sở ra đời nhà nước</u>	<u>Thời gian thành lập</u>	<u>Người đứng đầu</u>
				
Ai Cập	Mê – nét thống nhất Ai Cập	Dựa trên sự thống nhất Thượng và Hạ Ai Cập	3000 TCN	Pha-ra-ông (Kẻ ngự trị trong cung điện)



Nhà nước do vua đứng đầu và có toàn quyền gọi là nhà nước quân chủ chuyên chế

II. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu:

- **Chữ viết:** + chữ tượng hình được viết trên giấy papirút (một loại cây sậy mọc ven bờ sông Nin)
- **Toán học:** + Họ rất giỏi về hình học
 - + Đây là những hiểu biết cơ sở giúp họ xây dựng Kim tự tháp
- **Kiến trúc và điêu khắc:** + Công trình tiêu biểu nhất là các Kim tự tháp
 - + Tiêu biểu nhất là Kim tự tháp Kê-ốp (Cheops)
- **Y học:** + Kỹ thuật ướp xác

III. Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học

Hoạt động luyện tập

Câu 1. Em hiểu thế nào về câu nói của sử gia Hy Lạp cổ đại Hê-rô-đốt (Herodotus) “Ai Cập là quà tặng của sông Nin”?

Câu 2. Sự ra đời của nhà nước Ai Cập cổ đại dựa trên cơ sở nào?

Gợi ý:

Câu 1: Dựa vào suy nghĩ cá nhân. HS trình bày suy nghĩ về câu nói: “Ai Cập là quà tặng của sông Nin”

Câu 2. Dựa vào phần I. Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại để trả lời.

Hoạt động vận dụng

Câu 1. Giả sử lớp học em của em có chiều cao 3m, em hãy cùng các bạn trong lớp tìm hiểu xem chiều cao của Kim tự tháp Kê-ốp gấp bao nhiêu lần chiều cao lớp học

Gợi ý:

- Câu 1: + Chiều cao lớp học là 3m
+ Chiều cao Kim tự tháp Ai Cập Kê-ốp là 147m
+ Chúng ta sẽ lấy 147 (m): 3 (m)=49
+ Như vậy; chiều cao Kim tự tháp Ai Cập gấp 49 lần chiều cao lớp học

Giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh thực hiện “Phiếu hỗ trợ tự học tại nhà” để ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. Đồng thời hướng dẫn học sinh cách gửi đề GVBM có thể /GVCN bằng các kênh liên lạc theo mẫu gợi ý sau:

- Trường:
- Lớp:
- Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Sử	I. Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại II. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu	1. 2. 3.